

Depot legal DIRECTEUR GERANT



NĂM THỨ NHẤT SỐ 1

MỖI SỐ 0108

NGÀY THỨ TƯ 2 NOVEMBRE 1957

TIENG-DAN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Không biết nhau là cừ, biết nhau là bạn.

GIÁ BÁN
HỒNG TRẠP NGỎM QUỐC
Mỗi tuần 2.000
Mỗi tháng 5.000
Mỗi năm 50.000

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUYNH THUC KHANG
Quản lý
TRAN BINH PHUEN

ĐƯỜNG ĐÔNG-HÀ-HU
Giấy phép số 67
Giấy phép TIENG-DAN-HU
Hộp thư số 31.

CÁI LUÂN THẦY TRÒ Ở NƯỚC TA

IV
(Tiếp theo)

Nước Mỹ ngày trước có luật cấm giồng Hắc-nô không được học, ai mà dạy bọn Hắc-nô học thì phạm luật xử tử, từ ông Lam-không (Lincoln) hạ lệnh phóng nô ma có cái trận Nam Hắc Mỹ đánh nhau, người ta hỏi bọn Hắc-nô rằng: Mày khỏi kiếp nô thì muốn làm gì? Bọn

Muốn học. Từ đó quân dành đến dân, thi trường học mở đến đó, sau trận đánh xong rồi, đã có 4000 trường học, công đức nhân từ quảng đại đó người Âu người Mỹ đến ngày nay còn ca tụng. Than ôi! Giồng Hắc-nô là một giống không biết học là cái gì, mà còn lực tức buồn rầu về sự không được học, hưởng dân nước Nam là một dân tộc ham học trong thầy đã mấy ngàn năm, nay lại phục thuộc dưới quyền nước Pháp là một nước văn minh nhân đạo, mà đối với sự học, người Hắc-nô thì sao?

Nhà nước đã định pháp luật thì ai phạm pháp bắt tội người ấy, còn dân gian có tội gì mà đem đi giam cầm, khiến cho sinh đời ác cảm, huống chi ngăn đón lại thì khí dân bực bội, tức nước có ngày vỡ đê mở rộng ra thì dân được thỏa lòng, trồng cây ai cũng mong ăn trái, đòi lương thiện cực mà chuyên sang đường tích cực, thuận giờ xuôi buồm, rộng đường nhẹ bước, về bên dân gian đã thích lòng nguyện vọng mà về bên nhà nước, cũng được tiếng khoan từ, những nhà cai trị cùng nhà giáo dục tưởng cũng nên trông trọng trọng sau, theo lịch sử của nước Nam cũng tình thể hiện thời mà chăm chú sửa đổi một cách cho thích hợp, thì hiểu quả ngay sau, có thể ngồi mà trong thấy, không phải là đều viên vọng vậy.

Tóm lại một câu là ngày xưa học văn hóa đóng phương mà luân thầy trò cũ lưu truyền cho đến bây giờ, ngày nay học văn hóa tây phương, lại không sao tạo được một cái luân thầy trò mới về sau này sao? Những nhà đương gánh giáo dục xin lưu ý cho, thì hay lắm.

qua lại, mà cho đến con nhà nghèo khổ, cũng nhờ đó mà nếm được mùi học ít nhiều. Tiếng « a a b e e » ngày nay sẽ tràn khắp trong thôn quê như tiếng « Tữ viết » ngày xưa; trong dân gian có vẻ yếm diễm mà xã hội từ đó trở đi, không bao lâu mà sẽ xuất hiện một xã hội mới, một xã hội mới, một xã hội mới mang đến đầu, rồi sẽ đem cái cách giáo dục văn minh mà thi hành, thì đến lúc bấy giờ, không những không có điều gì khổ khăn, mà dân gian hoan nghênh, có lẽ xấp xỉ trăm xấp mười ngày nay vậy.

Có người nói rằng: Nhà nước hạn chế trường học là vì gần đây phong trào lộn xộn e có kẻ nhân trường học mà truyền bá tư tưởng cực đoan, ấy cũng là một điều lo xa đó thôi, xưa nay nhân vấp mà chặt chừa thì đang hàng cũng không đi được, nhân nghẹn

thì chỉ nhiều nước miệng mà bụng không khí nào no, lưng không có đồng xu, mà nói đến nô học hăm vang, thì chỉ mơ chiêm hăm mà mắt không khi nào thấy. Tình trạng trong thôn quê đối với sự lập trường ngày nay, sao có khác thể, người xưa có câu rằng: Gậy đòn mà giọng đóm không đóm nhịp, thì nên thay gậy lại, văn để trường học ở Trang-kỳ, tưởng cũng nên chăm chú một cách cho thích hợp, từ trường Huyện, trường Phủ trở lên, tự nhà nước sắp đặt chọn thầy dạy học, như thiết theo luật học chánh, con từ trường Tổng trường Láng thì cho dân gian tự làm lấy, tự do lựa thầy, tự do cấp đất, nhà nước không cần can thiệp đến, cốt là ai được bằng tốt nghiệp trường Huyện mới được đi thi trường Khoa, ai có địa bằng khoa sinh 70 điểm trở lên, mà không có địa bằng tốt nghiệp trường Huyện, thì mới được làm việc làng; con các trường từ lại cũng theo như trường Tổng trường Láng, tức ra ai mà có lập được trường Trung đẳng thì học mới học theo pháp luật của nhà nước, như vậy thì trên không phiền đến nhà nước, mà dưới được hợp với nguyện vọng của dân, những trẻ con trong thôn quê đã có chỗ ăn, có nơi ở, mà những hàng đũa số không vào trường công được, cũng có nơi mà

HẾT
Mien-Vien

MANDAT CỦA AI
Bản báo có tiếp được một cái mandat 5.500, số 400.634 & nhà 7 & 8, đường Ông-Cần-giờ ra ngày 7 tháng 10 năm 1957, mà không có tên. Vậy của ngài nào gửi, xin gửi thư cho biết.
Tien-Dan

VĂN VĂN

Trúc chỉ Từ
(Dàn xử bị lư)

1. Gió lơn mưa to nước nhều dòng.
Đông bằng như biển ngó mênh mông!
Ông thần Thủy bảo nhân nhĩ.
Nước mắt môi hôi cuốn sạch không.

2. Nước tràn tràn dòng lư bị ngập.
Bờ dề lại lờ ruộng ra đầm.
Như xiên bung dơi gạo chẳng có.
Đông châu đi xin đừng khóc thảm.

3. Khóc than biết có thấu trời chăng?
Trời sao thẳm thẳm chẳng nổi hàng?
Xin hỏi dân này bản lai khế,
Tài trong chông chát mấy tram [lư] ?
X. T. T.

Đề Tiếng-dân
Đã mấy mươi năm dân nín luôn
Nín lâu một nói tiếng nên đồn.
Ngậm hơi kễ biết bao sương tuyết,
Mở miệng đã vang cả nước non.
Tất lưỡi khôn dài dài phải ngắn,
Ngòi lòng chẳng sắc cũng không cùn.
Nhân kêu than hỏi ai chưa nói,
Chưa nói thì mau nói nên đồn.
Thuế-Nưu

Họa văn bài « mừng được mưa »
Hỏi ai ai đã thích hay chưa?
Cả g lạn lâu ngày được trận mưa.
Là ngát chân giò mấy sấp lớp,
Cổ đan mặt đất nước trời bừa.
Sạch sành thù « bặt » (1) không
[tâm lịch]
Mắt mê dân cũng ngắm sớm trưa.
Muốn đòi giới giá thương đòi khát
Nước cho uống đã gạo an thừa.
(1) oug nân ban

Họa văn
Sư ban bàn phải suốt dưới đèn.
Cải vấn đề này có lại đèn.
Kể nói biết bao nhiêu máu nhỏ.
Người nghe đường cũng có lòng đau
Trong hăm lam triệu dân không II
Ngoài bốn nghìn năm tiếng đã lâu.
Danh dự thể mà nóng nổi thể.
Rầu không muốn nghĩ nghĩ thêm
[rầu].
Rầu không muốn nghĩ nghĩ thêm
[rầu].
Ngồi nhai lư trong gương trắng toát
rầu

Thực nghiệp hăng trư cho lán lư.
Thời cơ nào mượn phải lo an
Người đi chung cả trên nể mưa
Trời lẽ riêng ai dưới vệt sấm.
Cung một giống noi cùng một nước.
Thương nhau nên phải nói cùng
[nhau].
Thương nhau nên phải nói cùng
[nhau].
Ai cũng lo xa cũng nghĩ sâu
Sao được 4 nghề đều phải đạt
Đề cho trăm họ thôn cơ an
Trong gương kim cổ đời con mắt
Trông nơ gương bóng máng cái rún,
Giống đôi Lạc-Hồng tươi vẻ mặt
Khí vui này đối với khí rún.
Khí vui này đối với khí rún.
Viết lơn lao nên sấp đất lư
No ấm đó còn một thể mạnh
Sân sang thặng thuộc giáp thời đầu.
Tự cơ này đã dân lên mặt.
Đạo đức xưa còn phải mượn đầu.
Mặt lừng xướng rồi muốn lừng
[hào].
Sư ban bàn phải suốt dưới đèn.
Vô Danh

TẠP-LOẠI

Nước uống
(tiếp theo)

IV. Phép giải độc trong nước.
Muốn có nước trong sạch, thì có bốn cách:

1. Để cho nước nóng.
Theo phen này hơi nước vi-trùng đến 95 phần trăm (95%). Nhưng phép này chậm chạp phải để nước đứng trong tám ngày đứng cái gì đó, trong tám ngày mới có nước được.

2. Lọc nước.
Các thành lớn, lọc nước uống, thường dùng đá và cát (như kính thành Huế) số vi-trùng có thể giảm từ 90 cho đến 99 phần trăm (90 à 99%); vi-trùng độc lực nào cũng tuyệt.

3. Dùng chất lọc hóa học (procédés chimiques).
Khoa học có thực nghiệm dùng « ánh sáng hóa vật » (Rayons chimiques, ultraviolets) tuyệt độc trong nước, thì rất hay và rất chóng, nhưng chưa thực hành được. Đến thế kỷ toàn dùng điện-lin sau này, chắc hẳn lấy cách ấy trừ trùng nước uống.

4. Dùng chất lọc hóa học (procédés chimiques).
Khoa học có thực nghiệm dùng « ánh sáng hóa vật » (Rayons chimiques, ultraviolets) tuyệt độc trong nước, thì rất hay và rất chóng, nhưng chưa thực hành được. Đến thế kỷ toàn dùng điện-lin sau này, chắc hẳn lấy cách ấy trừ trùng nước uống.

Một cách có thể thực hành được, là nước nấu sôi, cho được năm phút, thì không còn vi-trùng nữa, là vì người ta đã kinh nghiệm ra rằng trong một phân khối (centimètre cube) nước lạnh 14 độ (14) có 46 vạn vi-trùng, nấu lên 50 độ, thì còn 6 trăm con; lên đến 80 độ, thì còn 62 con; lên đến 90 độ còn 26 con, lên đến 100 độ (100), thì không còn con nào nữa. Nước nấu sôi thường là dùng một trăm độ. Vậy thì nước nấu sôi, là một thứ nước uống vô-sinh cực điểm.

Người mình lại quen dùng trà; nấu nước sôi cũng không phải là khó, mà nóng nước trà cũng không phải là không thú vị. Có một điều dân-tộc đông-bao nên nhớ, là khi trời nóng nực, muốn uống nước lạnh, thì nên lấy nước nấu sôi để nguội, dùng muỗng sạch (cái phèn), nhấc một lớp bông (colton), mà lọc vào chai đã súc sạch. Cách ấy không khác các thứ máy lọc (lọc trong nước của ông Lepage, ông Carianit, ông Geneste và Henschel v.v. hay dùng trong các số y-lê. Nếu nhà y-học đã cho nước nấu sôi như thế không còn sinh khí, nên uống lâu tiêu, không được vệ sinh. Nhưng ông Guinard là một nhà vệ-

sinh học, đã thực nghiệm ra rằng: chỉ có than khí (acide carbonique) mới bay mà thôi, trong nước đã nấu, sinh khí (oxygène) còn nguyên như cũ. Thế dầu sinh-khí có bay đi nữa, nếu sang qua sỏi lại nhiều lần, thì sinh khí không trung, cũng phải lộn vào nước.

1. Dùng chất lọc hóa học khử độc (procédés chimiques).
Khí phải đi đầu nhiều nơi không tiện việc nấu nướng, hay đi qua đường, một cách có thể thực dụng được, là đem theo một ít « thuốc tím » (permanganate de potasse) cứ đủ mười lít nước, thì lấy chừng hai nhúm tay (pinée) thuốc tím, bỏ vào rồi lọc cho nước ấy có màu hường hường; đoạn để đứng chừng nửa giờ; nước ấy dùng không hại và cũng không độc gì nữa.

Nói tóm lại:
1. Nước nào uống, có thể sinh các bệnh đã kể trên, mới là nước độc.
2. Phép vệ sinh có thể trừ độc ấy.
3. Nơi ta gọi là độc, đều là các nơi có bệnh sốt rét; bệnh ấy vì muỗi sinh ra, chứ không phải vì nước.
4. Biết dùng phép vệ-sinh mà trừ độc, thì nước thượng du, nước hạ du đều là nước hiền cả.

Nguyễn-quý-Phâu

Giữ gìn da trâu bò

(tiếp theo)
Giá da.

Da bò của ta thường mỏng nên người ta thường mua để làm một thứ da riêng, lột lăm.
Ta nên biết rằng: những bò của ta cứ nặng 100 cân thì được 45 cân hay 47 cân thịt và sáu bảy cân da; còn như da bò tươi đem phơi thì phải 10 cân da tươi mới được độ 3 cân da khô; da trâu thì 10 cân tươi được độ 4 cân khô.

Da bò tươi thường nặng 7 cân hay 10 cân. Phơi khô rồi chỉ còn độ 2 hay 3 cân.
Bò nhỡ được 15 hay 21 cân da tươi, hoặc 4 hay 5 cân da khô.

Trâu mỗi con được 40 hay 50 cân da tươi, hoặc 11 hay 16 cân da khô. Ở Hanoi da bán rất đắt.

Da bò tươi 1 cân giá là 0\$38
Da bò khô — 1\$05 (?)
Da bê tươi — 0\$42
Da bê khô — 1\$15
Da trâu tươi — 0\$25
Da trâu khô — 0\$75

Tính ra thì mỗi tấm da bò tươi bán đến 1
0\$38 x 15 = 5\$10 hay 0\$38 x 21 = 7\$98.
Mỗi tấm da bò khô giá tới:
1\$05 x 1 = 1\$05 hay là 1\$05 x 7 = 7\$35.
Mỗi tấm da bê tươi giá tới:
0\$42 x 7 = 2\$94 hay là 0\$42 x 10 = 4\$20.
Mỗi tấm da bê khô giá tới:
1\$15 x 2 = 2\$30 hay là 1\$15 x 3 = 3\$45.
Mỗi tấm da trâu tươi giá tới:
0\$25 x 10 = 2\$50 hay là 0\$25 x 50 = 12\$50.
Mỗi tấm da trâu khô giá tới:
0\$75 x 14 = 10\$50 hay là 0\$75 x 10 = 7\$50.

Coi vậy đã biết rằng bán da tươi có lợi hơn nhiều hơn bán da khô. Tại Huế mỗi cân da bò tươi bán có 0\$25 mà mỗi cân da trâu tươi bán có 0\$16

Ở những nơi khác, giá bán có hơi nói một chút, song lẽ cũng còn được trên lăm.
Người mình ở chốn thôn quê vẫn dùng da trâu già để làm giày làm thừng. Rõ phi nhặng vô công! Có biết đâu rằng mỗi lăm da ấy bán đi cũng 10\$, 12\$. Còn bò già cũng chẳng mấy người cựa lột lấy da. Thực là uổng quá. Đem bán đi cũng đến 5, 7\$ chứ có ít đâu.

Mong rằng tự nay bà con là biết lợi dụng những da trâu, bò già và nhất là những da bê mới đẻ mà chết, thời vớt-vắt lại được 1 món tiền khá to vậy.
Nguyễn-trọng-Trì
Thu-y. HUẾ

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội-dồng Chánh-phủ

Như bản báo đã đăng trước, ngày 21 octobre, hồi 10 giờ, hội-dồng chánh-phủ đã khai hội ở phủ Toàn-quyền. Cả thấy có 33 hội-viên (kể cả quan Toàn-quyền là chủ-tịch) đến dự, 28 người Pháp, 3 người Nam (Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ), 1 người Cao-man và 1 người Ai-lao. Các nhà Ky-giá các họ đến nghe có 28 người, vừa Pháp vừa Nam, trong số ấy có 5, 6 người ở Saigon ra và 1 người đại biểu của bản-báo. Ở hàng Thỉnh-tịch có 7, 8 người Pháp và vài ba người Nam. Ở địa phòng lại còn có 2 cái lư, 1 bản của ban Tốc ký (5 người dân bà Pháp), 1 bản của các viên thuộc-lại phủ Toàn-quyền.

Quang cảnh phòng hội-dồng năm nay đối với mọi năm thì có cái đặc sắc là từ thuở rày chi có 5, 3 nhà báo Tây được đưa dự-thỉnh trong hội khai-hội mà thôi, cứ năm nay thì các nhà báo Tây Nam đều nhất-luật được cử đại-biểu đến nghe trong tất cả mấy buổi đại-hội-dồng. Nhà báo là tài năng của dư-luận, nay chánh-phủ đã chịu nhận cho các nhà báo vào chương-kiến các công việc của hội-dồng về những vấn-đề quan-hệ của quốc-gia, thực cũng là một điều có ý-nghĩa. Mong rằng đến với các hội-dồng địa-bạt, như phòng tư vấn Bắc-kỳ, viện Nhân-dân đại-biểu Trung-kỳ, chánh-phủ cũng đối-đãi rộng-rãi như vậy.

Đang 10 giờ, quan Toàn-quyền tuyên-bố khai-hội. Ngài đọc một bài diễn-thuyết (74 trang của quan Tổng-lê Nam-kỳ đọc ở hội-dồng Quân-bại mới rồi cũng anh em gì đây, (t) đọc đến 3 giờ đồng hồ mới hết). Tức rằng bản báo hẹp chỗ quá không thể sẽ dịch đăng hết được, xin đọc giả tự khai xê cho. Trong bài diễn-văn đại-khai hội ngài bắt đầu biện-bạch về các bon phận-nghĩa ngài, công kích về việc Mait-hot (khẩu-trung ở Dalat), tiếp nối đến chính sách của chính-pủ hiện-ho theo tôn-chỉ khai-hóa thổ-nu và ngài bảo rằng nếu những người nông này mà đùng gây việc phiền-nhiệt thì ngài đã tự-hành được nhiều lần hay hơn nữa. Ngài lại tiếp nối về chính-sách ngoại-quan của chính-phủ Đảng đương đối với Tàu, với Xiêm, với Nhật, rồi quay lại nói đến hiện-tình xứ Đông-dương ngài có vẻ lạc-quan. Sau nói đến những sự nghiệp của ngài

BẮC-KY HANOI

Báo cũm
Trong số 27 của báo ra ngày 22 October có đăng tin từ báo "La Tribune Indochinoise" về các lần hành trình về Bắc Kỳ...

Sách cũm

Nay có nghị định quan Thống-sư cấm phát hành trong xứ Bắc-Kỳ quyển (Sứ-cả-binh) của ông Diệp-Văn-Kỳ...

Lại báo cũm nữa

Sáng hôm nay có nghị định quan Thống-sư cấm phát hành trong xứ Bắc-Kỳ từ báo "Việt-Nam" ấn hành tại Havre bên Pháp.

Tin quan Toàn-quyền về Pháp
Đến thứ năm sau, sau kỳ hội đồng chính phủ thường niên, quan Toàn-quyền Varenne cũng phủ nhận xuống tên Claude Chajac vào Saigon để sang taxi d'Artagnan khi trình về Pháp.

Ông Trư-công-chánh-văn-p. ông quan Toàn-quyền cũng công về Pháp một chuyến tàu ấy, của Ông Trilat, đồng lý và quan phòng thị ở lại, và quan phó Toàn-quyền Mongouillat sẽ lên quyền chức Toàn-quyền Đông-dương.

Quan Toàn-quyền Varenne về chuyến này, có đem đủ các bút lục về các vụ để ngài nghiên cứu trong mấy tháng ngài sang lại sau, để trình họ thuộc địa ở những phương pháp giải quyết.

Thư ký Thương chính

Đến ngày 20 và 21 Decembre 1927 tại Haiphong, Tourane, Saigon, Paon, Penha sẽ mở kỳ thi dự kỳ lập sư số Thương chính, niên khóa 1927. Những người ứng thi không bắt buộc phải có văn bằng gì cả.

Những người trúng tuyển sẽ tùy chỗ khuyết mà bổ đi Nam-Kỳ và Cao-Miên.

Số người định lấy là 30.

Các thí sinh phải ít ra là 18 tuổi và không được qua 25 tuổi, trừ ra có chứng thư rằng trước đã có làm việc, cho đến 25 tuổi tuổi trẻ - lệ được hưởng hưu chi không kể.

Đưa ứng thi phải viết vào giấy tin chỉ 0p2 gửi đến quan phó Thương chính (Sous-Directeur des D. et R.) từ mình ở ban đến ngày 20 Novembre 1927 là hạn.

Đưa ấy phải đính theo giấy mà sau này:

1) Giấy khai sinh, hay giấy nhận thực thay cho giấy khai sinh (lưu 3 bản).

2) Giấy tư pháp lý lịch hay giấy hành kiểm, giấy chứng nhận là người lương thiện xưa nay.

3) Giấy nhận thực của thầy thuốc theo như cách thức đã định ở tờ thông tư số 10 ngày 28 Juin 1927 của Bộ Thương chính (giấy ấy phải có dán ảnh của thí sinh vào ảnh ấy có chữ thầy thuốc để ngày tháng và ký tên để tên).

NAM-KY SAIGON

Về việc chạy tuần cho cụ Lương-văn-Can

Thư này tòa án đã xử tha bổng hết cả mọi người trừ ra ông Nguyễn-khánh-Toàn phải một năm án treo và giải hồi bên tỉnh.

Ông Nguyễn-khánh-Toàn ở bên xóm chiếu với mặt tham rồi lại tội sẽ về Bắc Kỳ.

Việc ông Phan-văn-Trung thì giải tội phiên sau là ngày nữa.

Dịch báo Tây

Những số Quê-trái trúng mà chưa lãnh

(Tiếp theo)

Kỳ thứ bảy (1er Decembre 1923)

Phiếu 500 đồng: 39.986 97.649

Những phiếu 100 đồng:

Table with 4 columns: serial number, amount, and other details for the 100 dong tickets.

Kỳ thứ tám (1er Mars 1924)

Những phiếu 100 đồng:

Table with 4 columns: serial number, amount, and other details for the 100 dong tickets.

(Còn nữa)

HÀI ĐÀM

CÂU CHUYỆN TRẺ CON

Học gì? Học để làm gì?

Câu hỏi đi chơi về trường quanh trong quần, không thấy bố mới hỏi mẹ: Câu con đi đâu mẹ?

Câu mẹ lên phố mua đồ dùng để sớm mai cho con đi học.

Học gì thế mẹ? Học ăn mặc hay học hát cải lương, học gảy đàn, hay học đánh quần, đá bóng?

Ừ... Học chữ, học nghĩa, học đọc, học viết ấy chứ!

Chao ôi! Sao cậu m bắt con học cái 77?

Sà!... Thằng bé này nói mớ là chưa! Sao cho con đi học mà con lại bắt là cái là thế nào?

Ria! Ô hay kia! Mẹ không nhớ hôm nọ cậu con biết bao nhiêu là sách, mà nói rằng cứ đi học sách viết sách mà có mấy ông thầy ư?

Hỏi trẻ con! Con biết gì mà lo xa nào? Nghe đâu bây giờ trong nước ta lớn xôn phong trào làm, nên nhà nước mới cấm như thế; chứ mai sau này người ta yêu cầu Chánh phủ sẽ cho quyền tự do con n.

Yêu cầu là gì?

Yêu cầu là đòi, xin, con a.

Nin như con xin mẹ may áo ấy à? Mẹ hay là con làm. Đợi tháng ba con xin may áo lụa thì mẹ bảo rằng: "Bây giờ mẹ áo lụa chưa hợp thời, đến hè mẹ sẽ may cho." Thế mà bây giờ đã đến hè!

"Trứng-thu," rồi chứ?... áo lụa lâu?

Ừ... Ừ... Ừ... Không con a, lỗi vì cậu mẹ tuồng. Cho không phải là tiếc với con đâu.

Ừ!... Thế thì sao không nói thật cho con khỏi mong? Thôi mẹ chờ hay nói dối trẻ con. Mẹ tưởng con đã tin đó rồi?... A mẹ này, thế đi học để làm gì nhỉ?

Học cho biết rồi sau đi làm với nhà nước mà kiếm tiền, chứ gì?

Đấy, chú con vì có học mà bây giờ được sung sướng thế đấy.

Ồi chà! Thế mà mẹ eba là sướng à? Đi làm... thì có khác gì người đi ở mà sướng kia. Thời có phải là đi học cũng đi kiếm tiền thì cậu mẹ cho con đi học buồn hay học làm thơ thì hơn.

Thẳng rành của này chi nói gần thôi! Cái... cách kiếm... Kia cậu đã về (lúc bây giờ ba mẹ thuật truyện cho ông bố nghe), ông bố nghe rồi đầu đuôi, ngắm nghĩ gật đầu rồi bảo con rằng:

Không, con a, học là để làm người đấy; học cho biết điều phải là hay để mà mở mắt mấy người ta đấy con a.

V. Sien-Tam

Thanh-hóa

ĐỌC-GIÀ LUẬN-DÀN

Hiện-trạng xứ thôn quê.

Bất-luận xã-hội nào, thời-dại nào, dân xứ thôn quê thường chiếm một số rất lớn trong toàn thể quốc dân; số rất lớn ấy mà có tài, có măt, có óc, có hồn, thì tức là dân khôn, số rất lớn ấy mà dốt, đần, đờ, đờ, đờ, đờ, thì tức là dân dại; trình độ của quốc dân cao hay thấp, bầu vượn của nước nhà dể hay hay, là quan hệ ở nơi cái số rất lớn đó, chứ không phải chỉ tại một số ít người, trên trường quốc gia, dựa chôn phần hoa thời đại!

Kia thử xem: thóc gạo của nước, từ chốn thôn quê mà ra; vật liệu của nước, từ chốn thôn quê mà có; phẩm nghệ nghiệp trong nước cũng gốc ở chốn thôn quê, cho đến thanh-niên từ-đệ là nguyên khí của nước nhà, phần nhiều cũng sinh-trưởng trong chốn thôn quê cả. Vậy thì dân là gốc của nước, mà dân ở các miền thôn quê lại là gốc của toàn thể quốc gia, muốn mưu sinh cuộc hạnh phúc tương lai cho nước nhà, thì xem xét hiện-trạng xứ thôn quê là một vấn đề rất cần kíp vậy.

Nay thử xét qua hiện-trạng xứ thôn quê nước ta ra thế nào.

L. Phong-tục. Về đường phong-tục thì trầm điều còn hủ bại cả: dĩa xôi vãi-oản, thủ lợn đầu bò, tục hiến-xen vẫn nguyên như cũ; giải-bạn như xưa, tạ-yên kỳ phúc, tục của cúng và gũ như xưa; một đám tang thì giết trâu giết bò, mời làng mời họ, tục buồn mà làm như lúc vui; một đám cưới thì rượu chè be bét, mâm cỗ linh đình, việc thường mà xem như việc lạ. Lại còn đi diễu tang mà đòi lễ đòi ngài, đi mừng cưới mà tách rượu thách trâu; say sưa ngiên ngập thì cho là phong-lực, vung phí xa hoa thì cho là lịch-sự.... Trầm điều nghìn điều, điều nào cũng hủ bại cả, mà có một điều xấu xa hơn hết là tục chuộng ăn uống. "An no thì to đăm", "vô từ bắt thành-lễ", là hai câu khẩu đầu của người thôn quê; xét cho kỹ ra thì mấy điều trên kia đều do tục ăn uống mà sinh ra cả. Ở 1 bao nhiêu tinh-tuần tư-tướng đều nhốt vào một chỗ "r, u chè xôi thịt" thì mong lo tinh được công việc gì nữa!

H. Học-thức. Về đường học-thức thì hẹp hòi quá đỗi: trăm người chưa được vài người biết đọc quốc-ngữ, ngàn người chưa được một người biết văn-báo chương; năm ba làng được một cái trường mà học trò vào ít, một làng được đôi ba người đi học, mà học chẳng ra gì, có làng lại không ai đi học nữa; chữ quốc-ngữ còn nhiều người gọi là chữ "cong-queo", sách-lan-thơ còn nhiều người cho là sách "ba-láp"; học văn như thế, thì trí-thức còn mong gì mở mang, chẳng nói chi những lý-thuyết cao xa không hiểu đã đành, mà đến những điều rất gần gũi, rất thông thường, cũng không biết gì cả.

Đạo-đức. Phong-tục như thế, học-thức như thế, thì đạo-đức còn nói gì nữa! nào là cha con mà coi nhau như người dùng nước-lũ, nào là vợ chồng mà đối nhau như con ở chủ nhà; anh em một ruột, vì sao vườn khoai ruộng mà đem nhau đến cửa quan; người ở một làng, vì miếng ăn chỗ ngồi mà thù uất hờn hắt, thì cho là tai quái, ăn đau nói dối, thì cho là k ón ngoan; thấy ai nhiều lương bổng thì hết lời xưng dương, mà không kể nhân cách người ấy tốt, hay xấu; thấy ai sản thản thế (n) đem lòng xu-mỹ, mà không kể tài học người ấy dở hay hay, trọng tiền tài lợi lộc, mà bỏ cả nghĩa nhơn, quen nò-lệ phục tùng mà quên hết liêm sỉ. Ở 1 đạo-đức như thế, thì còn mong gì đến những chuyện công đức công tâm, hợp-quần đoàn-thể nữa!

Sinh-kế. Về đường sinh-kế thì ngày một càng quẩn, nung thương vô thấy gì là chân hưng công nghệ nó thấy gì là phát đạt; mặt cháy mày nám, tay lấm chân bùn, mà không đủ cơm ăn áo mặc; giải nắng dầm mưa, thức khuya dậy sớm, mà không đủ đóng thuế nộp

xã; hòng sinh-dân cực khổ trăm phần, phương-lão-nhược lưu-vong khắp chốn; lúc thì có cơn khà, chờ gặp lúc phong-oang hạn hão, thì cái nỗi thương-tam thâm-mục biết là đường nào!

Thế thường đời thì ạn vụng, tổng thì làm liều, sinh-kế như thế, thì phong-tục, đạo-đức, học-thức, lại vì do mà sa sút thêm mãi.

Nói tóm lại, thì hiện-trạng xứ thôn-quê ta bây giờ, bất-luận về phương-diện nào, cũng đều còn thấp thỏm hủ hổng hết cả, lổn mực trên đây, chẳng qua kỳ-quá chỉ đem những điều tai nghe mắt thấy mà bày tỏ ra đó thôi.

Vấn biết: phách-lực cho người xem viết, vạch lòng cho kẻ soi tí, đem cái hiện-trạng thôn-quê như thế mà phổ-diễn lên báo-chương, thật là một điều không hay, nhưng cũng chính là một điều van-bất-đắc dĩ. Nếu mình kiêng sự xấu mà không nói, để công nhau tìm cách bỏ cừ, chẳng hóa ra mình tự đối mình làm ru?

Ồi! Nói càng thêm thẹn, nin lặng không đành, ai hay dân-tộc ta ở vào thế-kỷ thứ 20 này, mà đạo-đức truy-lực, phong-tục suy-dội, học-thức hẹp-hoải, sinh-kế quẩn-bách, còn đến như thế!

Tôi nói đó, chắc có người cãi lại rằng: "mười năm về trước thì dân ta có lẽ như thế thật, nhưng mấy năm gần đây, phong-trào cải-cách đã tràn khắp mọi nơi, hiện-trạng dân-thôn-quê bây giờ còn đâu như thế nữa?"

Vâng, kỳ giả vẫn nghĩ như vậy, và cũng mong cho những điều nói trên đó đều là lời nói sai; nhưng có được vậy đâu! Thứ lỗi trong một tỉnh đã được mấy làng cải-lương, và trong những làng cải-lương đã được mấy làng cải-lương chân chính? Cải-lương mà không được chân chính, thì tệ hại lại gặp bội phần.

Kỳ giả viết bài này, chưa có câu gì về phương-pháp thực-hành, riêng lòng vẫn lay lay lam uổn thẹn. Chỉ ước ao rằng các nhà tư-tướng cao xa, ngôn-luận xác đáng, và các tay thực-hành khôn khéo, dùng cho những lời trên kia là lời nói phiếm, bớt một ít công mà tìm phương kiểm-chức tái-lập cải-cách cho chốn thôn-quê, thì cơ sở tiến-hóa của quốc-dân ta sau này mới có thể vững vàng chắc chắn được. Mong lắm thay!

KY SƠN

Cải-lương Hương-tục và Phụ-nữ diễn-dàn, ký sau sẽ đăng.

Khởi sự

Hiệu buôn bán thuốc nam thuốc bắc của người Việt-Nam HIEU PHO-GIA-TUONG

Phố Phúc Kiến số 47 - HANOI

Bản hiệu chuyên buôn bán các thứ thuốc nam, thuốc bắc đã hơn trăm năm nay; có đủ hàng bán cất và bán lẻ. Hàng đã tới giá lại phải chăng.

Bản hiệu muốn chấn chỉnh thương giới nước nhà nên có đặt chi điểm mọi nơi để đỡ đường giao thiệp.

Vậy mong rằng các ngài đở y chiếu cố đến bản hiệu. Một là các ngài giúp bản hiệu, hai là các ngài giúp cho thương giới nước nhà trong buổi khó khăn này.

CHI ĐIỂM ở HỒNH-KÔNG chuyên mua các vị thuốc bắc xuất sản tại Tàu. CHI ĐIỂM ở HUẾ vừa bán thuốc sống thuốc chết, bán sỉ bán lẻ.

Hiệu-Vinh-Tuong ANNAM - Phố Gia Long - HUẾ HPO-GIA-TUONG kinh-cáo.

VIỆC THẾ-GIỚI

A-ĐÔNG

TAU

Điểm, Phụng-tiên lạc với cánh Nam-kinh cùng đánh cánh Bắc.

Đại-hiệu Quốc-dân đảng là Diên-dông và Cho-trần-Lân đến Sơn-tây yết-kiến Diêm-tích-Sơn, mới rồi có điện tin Thái-nguyên sang Nam-kinh, xin cánh Nam-kinh đem quân ra mạt Nam đường Tàu-phố, hiệp sức đánh cánh Bắc, Chính-phủ Nam-kinh điện đáp rằng: hiệu đã chia ba đường tiến binh đánh vào Sơn-dông, Thiê nhưng số quân kéo sang phía Bắc sông Dương-tử, mới là những tiêu-dội và bang binh lính mới tuyển, chứ còn các đạo binh chủ lực của Lý-tôn-Niên, Bạch-sung-Hy và Hà-Ưng-Khâm thì hãy còn chưa sang sông.

Phụng-ngọc-Tướng điện cho Chính-phủ Nam-kinh rằng: Phụng-quyết chia quân làm ba đường cùng tiến-phát. Một đường đánh Đục-châu, do đạo binh ở Hà-tắc đảm-nhiệm; một đường do Tê-ninh đánh up Thái-an (hai đất này đều ở tỉnh Sơn-dông), do đạo binh Lưu-trần-Hào đảm-nhiệm; một đường do Lăng-hải đánh Tô-châu. Còn Phụng thì tự đem hai đạo binh Tôn-tương Thành và Tôa-liên-Trọng đến đóng ở tỉnh Triết-châu và Diên-châu, làm đội công-dự-thị. Phụng định nay mai sẽ khai thế công, xin Chính-phủ Nam-kinh kịp giúp cho binh lương khí-giới.

Đêm 4 Octobre, Chính-phủ Nam-kinh họp Hội-ngại Đại-biêu của Phụng là Lưu-Ky ngỏ lời xin Chính-phủ Nam-kinh giúp binh-như khí-giới cho quân Phụng Chính-phủ Nam-kinh đã quyết nghị cấp 10.000 đồng cho Phụng làm tiền quân phí giao cho Bộ Tài-chính-tru-hộ số tiền ấy. Lập-quyết nghị về lệnh đánh cánh Phụng-thiên.

T. N. D. B.

Tin Phụng-ngọc-Tương - Quân Phụng-ngọc-Tương hiện còn đương chỉnh bị, chờ chờ đợi phát Phụng đã có Lọc-chương-Lưu làm Tổng-tư-Lệnh các đạo binh đánh quân Phụng-thiên.

T. N. D. B.

Tin Tướng-giới-Thoach - Cơ-như-Tướng rồi chuyện kín với ban thân, thì ra Tướng lại rắp ra đảm-nhiệm chỉnh bị, cuộc: dự-lịch của Tướng hoặc giả lại bại hàng, hiện nay Tướng ở tại Thần-bộ c

Vâng, xin bà tha lỗi. Hôm nay tôi không được vui, mà tôi không ứng cho sự buồn của tôi làm phiền đến ai cả.

Sao vậy? Có chuyện gì là thế?

Xin bà đừng hỏi tôi.

Thế mà có một lời nào cũng từ nơi miệng không khi nào nên, đầu óc như thế... Sao nay lại không như vậy... có nơi có nhà không? Mẹ... khi ấy bà đừng nói gì nữa được đâu.

Đó mới là cơ-điểm-nhiên nói rằng.

Đến ấy bà nói chưa, nhưng cứ thế là thì chúng ta phải đi xa lắm, nghĩa là bỏ nhiều đũa của làm không thể nào nói sự thực được.

Có lẽ rằng những như không thấy là mình từ nói, cứ về nghĩ trong nhà lại nữa.

Thế, đứng tự trách như vậy. Nhưng cũng là nói cho tôi biết rằng chúng ta vẫn những điều gì nữa?

Mẹ ơi nói!

Thư nhân rằng mình không được vui là bậy lắm. Tôi không khi nào như thế nên khi nào tôi cũng vui vẻ cả. Nào, công-tử đi đây đi đó chúng tôi giải-buồn cho.

Công-tử khi ấy cảm-giác hình như con ngựa trắng khi thấy chủ cũng đem khóa hàm mà huộc vào xe. Nhất là tôi hôm ấy thì chẳng lợi không thể chịu để cho bị huộc được.

Chàng bé từ chối nói có việc phải về nhà ngay.

Mẹ ơi nói lấy tay chàng, lau hơn ngày thường.

Việc quan hệ cho công-tử thì dốt với các bạn hữu của công-tử cũng quan hệ cả. Đến mai công-tử trở lại nữa!

Được, mong rằng tôi có thể trở lại. Rồi tự nghĩ đó bằng một tên, không biết sau họ cho mình hay là rửa hồ cho nặng.

Khí chàng ra khỏi phòng khách thì Ca-lê-rinh nói rằng:

Lạ quá, nghĩa gì thế? là phải đó cho biết mới được. Chúng hay khó tính lắm, chắc có điều gì mech lòng chàng đấy.

Mẹ ơi muốn nói!

Lại chuyện giương hồn khôn nạn nào? nhưng rồi lại thôi, chỉ nói: "Chúng ta ai cũng ngày vui ngày buồn cả, có gì rồi lại nghĩ."

Chàng có lẽ nào từ cả nhà ta như vậy. Nếu thế thì chàng là làm sao?

(Còn nữa)

BẢN BÁO KHỞI SỰ

Bản báo mới xuất bản, được thư và giấy thép của đồng bào gửi về, kể thì mua năm, người thì nhận bán lẻ. Bản báo rất lấy làm cảm ơn, và cũng thế theo thành-tinh mà gửi cho anh em cả. Nay đã hơn hai tháng rồi, vậy ngài nào chưa trả tiền xin mau mau gửi về cho bản báo đừng lên việc số sách, các ngài đã có lòng chiếu cố đến bản báo, xin hiểu cho rằng bản báo lúc khởi đầu trăm đũa còn đương chật hẹp, xin đừng để phiền nhà bữa điện lời hỏi thì bản báo rất lấy làm cảm ơn lắm.

LỜI CẢM ƠN

Bản báo có tiếp được mấy quyền sách:

1 NAM-THI-HỢP-TUYÊN
Của ông Nguyễn - văn - Ngọc Thanh-Tra các trường sư-học, BẮC-KY

Vinh-Hương-Long thư quân 49, 51, Phố-Hàng-Dương, HANOI.

2 LAN-SỰ-DỊ-HƯƠNG
Của Nhà-Nam-thư-quân 117 Hàng gai HANOI.

3 GIẤU-CHẤU-ĐÀ-XE
Của Nam-Hoa-thư-quân, NAM-DINH.

Vậy bản báo có lời cảm ơn.

TIẾNG DÂN

